

ÁNH LỬA ĐÊM ĐÔNG

*Lời Tác giả: Từ ngàn xưa, người VN đã quá quen thuộc truyền thống cúng lễ nhớ ơn Ông Bà, nhớ ơn Tổ Tiên vào mỗi dịp Tết đến. Nhưng gần đây, nhiều gia đình vì hoàn cảnh đặc biệt, đã phải bỏ lơ truyền thống tốt đẹp đó rất nhiều năm... Kính mời quý độc giả tìm hiểu một phần cái nguyên nhân tạo ra sự đổi thay không vui ấy qua truyện **Ánh Lửa Đêm Đông**. Thành thật cảm ơn.*

Trân trọng,
Ngô Viết Trọng



Bé Nga đi học về nhằm lúc chị Liễu đang ngồi sửa áo quần. Bé tò mò đứng lại nhìn: chỉ toàn là đồ cũ. Chắc ai mới cho mẹ ngoại đây, bé vừa ngẫm nghĩ vừa bước lại lục mớ đồ bà đã sửa xong. Thấy có tới hai bộ nhỏ cỡ thân hình mình, bé tỏ ra thất vọng:

–Mẹ nói Tết ni mẹ may đồ mới cho con chừ mẹ không may nữa à?

Nhìn đứa cháu ngoại với bộ đồ thô kệch trên thân, chị Liễu không khỏi chạnh lòng. Chị cảm thấy mình có lỗi vì đã nhiều lần hứa sông với cháu. Lần mới đây chị lại hứa sẽ nhún nhún việc tiêu pha để may cho bé một bộ đồ bạn Tết. Thương cháu mà hứa vậy nhưng suy nghĩ lại chị thấy khó quá. Cái nhà cũ của chị hư đâu chèn đó không kịp, lúc nào mà dư tiền? Tình cờ một người quen lại cho chị một số đồ cũ. Tiếc của đời, chị lại thay đổi ý định. Giờ thấy vẻ mặt tiu nghỉu của đứa cháu, chị đâm ra áy náy nói đỡ:

–Áo quần ni còn tốt, mẹ sửa lại thấy cũng đẹp lắm. Mình nghèo bỏ phí cũng uổng. Thôi năm tới chắc chắn mẹ sắm đồ mới cho con.

Bé Nga lặng lẽ đi cát sách vở. Chị Liễu nhìn theo cháu thờ dài:

–Tội nghiệp cháu tôi, từ đẽ ra tới chừ chưa khi mô có được một bộ đồ ra hồn!



Trước kia chồng chị Liễu phục vụ trong một đơn vị địa phương quân. Cưới nhau chưa tròn một năm thì anh bị tử trận. Anh chỉ để lại cho chị một ngôi lều cũ kỹ với một bà mẹ già và một cái bầu tám tháng. Họa vô đơn chí, đứa con gái của chị ra đời chưa được nửa năm thì xảy ra biến cố 1975. Mớ tiền tử tuất của chồng chị lãnh được không mấy chốc đã hết sạch. Hằng ngày chị phải tham gia làm việc với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp để nuôi ba miệng ăn...

Cái thôn An Lộng của chị nhỏ bé quá, một người ở đầu thôn bị đứt tay không mấy chốc người ở cuối thôn đã biết. Đất cát trong thôn có giới hạn mà dân cư thì mỗi ngày mỗi đông. Một mảnh vườn nhỏ có thể chứa đến ba bốn ngôi nhà: nhà ông bác, nhà ông chú, nhà ông anh, nhà chú em... Mỗi khi xảy chuyện nội bộ lung củng, có gia đình không có lối để đi ra đường. Ruộng nương cũng vậy, chung quanh các thôn, các xã khác đã khai thác hết nên thôn An Lộng chẳng thể nào nói thêm được một phân, một tấc. Trước 1975, dân An Lộng có một số tập kết ra Bắc, một số khác đi lính Cộng Hòa hoặc làm công chức, ruộng nương trong thôn còn tạm đủ cho số dân còn lại làm ăn, cuộc sống tương đối còn đỡ. Sau ngày thống nhất, một số dân đã tập kết ra Bắc hồi hương, một số quân nhân công chức miền Nam cũng qui điền nên ruộng đất thành ra thiếu hụt, cuộc sống nông dân trở nên khó khăn thấy rõ.

Chính quyền đã tổ chức lại lề lối làm ăn tập thể như lên đội, lên tập đoàn, cao hơn hết là hợp tác xã. Công việc làm ăn có chỉ đạo, có cải tiến, có phương pháp hơn, được sự hỗ trợ nhiều mặt của chính quyền, tất nhiên thành quả cũng tốt đẹp hơn trước nhiều. Theo báo cáo thành tích của chính quyền là vậy, nhưng thực tế đời sống của dân địa phương lại tồi tệ hơn trước rất xa. Điều này cũng dễ hiểu thôi. Trong tổ chức hợp tác xã, những viên chức như chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã, thư ký thống kê, trưởng ban kế hoạch, trưởng ban kiểm soát... đều chỉ là những người lao động gián tiếp, tức là chỉ huy, kiểm soát, lo việc giấy tờ mà không hề cày cuốc... Ở tập đoàn lại có tập đoàn trưởng, tập đoàn phó, thư ký... đều là những người chỉ lao động bán phần. Thế nhưng những viên chức này lại được hưởng chế độ công điểm cao nhất trong tổ chức. Ngoài ra lại còn có những bữa tiệc bồi dưỡng cho cán bộ và những “cá nhân xuất sắc” vào những dịp lễ lạt, liên hoan trúng mùa... Những phí khoản đó đều rút từ ngân quỹ của hợp tác xã ra cả. Tất nhiên, những người dân mạt hạng như chị Liễu không làm sao tránh khỏi cảnh “ăn lưng đội làm lợi lưng!”. Dù hằng ngày họ có trút bao nhiêu mồ hôi của mình xuống cánh đồng cũng không thể nào no được! Huống chi riêng chị Liễu còn phải nuôi thêm bà mẹ chồng đã già và một đứa con dại! Gia đình chị phải lầy lắt sống cảm hơi qua ngày tháng...

Chị chỉ giảm bớt được phần nào cảnh sống đầu tắt mặt tối khi con Mệt, đứa con chị bắt đầu hiểu biết và có thể giúp đỡ chị những công việc lặt vặt. Nhiều khi chị nghĩ đến Mệt mà tủi cho con mình! Cũng là cô nhi con tử sĩ vì quốc vong thân cả, nhưng cảnh đời lại trái ngược hẳn nhau! Con người ta – thuộc phe chiến thắng – được bán cửa hàng, được làm cán bộ này cán bộ nọ ngồi mát ăn bát vàng, huênh hoang dạy đời, còn con chị chưa ráo máu đầu đã phải lo kiếm sống, lam lũ như một tên nô lệ thuở xa xưa.

Dòng đời cứ trôi, rồi mẹ chồng chị qua đời, rồi con gái của chị cũng đi lấy chồng. Việc chi tiêu giảm, cuộc sống đỡ chật vật hơn, nhưng chị lại buồn vì nỗi cô đơn trống vắng.

Sau này vì lỗi làm ăn tập thể đã thất bại nên nhà nước đổi sang chính sách khoán sản phẩm cho nông dân. Ruộng đất ít ỏi không thể nào đủ sống, vợ chồng Mẹt làm thêm nghề vét cát sạn ở lòng sông An Lộng. Chúng cũng chịu cảnh làm việc đầu tắt mặt tối và cũng thiếu thốn quanh năm. Nhưng dù đói thiếu, chúng cũng phải sinh con đẻ cái. Một đứa, rồi hai đứa, rồi lại có bầu...

Để đỡ đàn bớt nỗi vất vả nhọc nhằn cho con gái, và cũng để giảm bớt nỗi cô đơn trống vắng của mình, chị Liễu tình nguyện đem con Nga, đứa con đầu của chúng về nuôi. Dù bữa no bữa đói, chị vẫn cố gắng thu xếp cho bé Nga cấp sách đến trường...



Giờ đây, từ ngoài nhìn vào, người ta thấy thôn An Lộng như đã đổi lột. Nhờ vào những chương trình viện trợ quốc tế, chính quyền đã cho xây đắp lại một số đường sá, cầu cống khiến việc đi lại trong thôn trở nên tiện lợi, thoải mái hơn trước. Đồng thời, những cán bộ cách mạng có máu mặt, một số người địa phương có thân nhân di tản ra nước ngoài, cộng thêm một số ít dân giỏi xoay xở cơ hội cũng góp phần làm cho bộ mặt của thôn An Lộng sáng sủa hơn... Số người này đã xây dựng được cho mình một số nhà cửa khang trang, đẹp đẽ. Họ cũng mở được những gian hàng, những quán tiệm với những dịch vụ kinh doanh đáng kể.

Nhưng đằng sau cái bộ mặt có vẻ thay đổi đó, đa số dân thôn An Lộng, nhất là thành phần có liên hệ với chế độ cũ, vẫn sống một cuộc sống tối tăm, chật vật. Đời họ gần như thiếu hẳn mùa xuân. Không hẹn nhau mà những ngày lễ tiết quanh năm người ta gần như cùng giả lơ hết. Thậm chí ngày tết Nguyên Đán truyền thống của dân tộc nhiều nhà cũng giả lơ luôn! Trong nhà không có một đòn bánh tét, một đĩa mứt trên bàn thờ. Trẻ con không mấy đứa có áo mới. Nhà chị Liễu cũng ở vào trường hợp đó...

Một hôm khi đi làm về, chị Liễu gặp một chị hàng xóm cùng cảnh ngộ cầm mấy tờ giấy đang lật đật rảo bước, chị chặn lại hỏi:

–Chị Hoàng đi mô mà gấp rứa? Bộ đi kiện ông trời à?

Chị Hoàng dừng lại nói nhỏ:

–Con Miên bên Mỹ mới về thăm nhà chị biết chưa? Nghe nói bên đó người ta có tổ chức lạc quyền để giúp các thương phế binh và cô nhi quả phụ như bọn mình. Quý thiệt, người ta cũng còn nghĩ tới mình đó chứ! Ai có giấy tờ chứng minh được mình trong diện ấy cứ gởi cho nó đem qua Mỹ may ra được hưởng chút gì hay chút đó! Tôi mới đi phô tờ giấy

tờ về để gửi đây! Chị còn giấy tờ chi của anh cứ đem gửi thử cho con Miên đi. Còn mấy ngày nữa nó mới trở lại Mỹ!

–Thiệt rứa à? Bên đó người ta cũng còn nghĩ tới bọn mình à? Để tôi về tìm còn giấy tờ chi không gửi thử coi!

Chị Liễu về nhà lục lọi một hồi may cũng kiếm được một ít giấy tờ cũ. Thật tình chị cũng chẳng mừng hay tin tưởng mấy. Thời buổi này mấy khi người ta thật lòng giúp đỡ nhau? Nhưng chẳng tốn kém bao lăm, mắc chi không gửi? Thế rồi chị đem mớ giấy tờ ấy đến trao cho cô Miên. Hôm sau cô Miên đem trả lại mấy bản gốc cùng mấy bản sao cho chị rồi dặn:

–Chị cứ giữ giấy tờ này lại. Biết đâu lại còn có lúc cần!

Chị cảm ơn cô Miên rồi đem mớ giấy tờ ấy cất lại. Chỉ năm bảy ngày sau chị Liễu đã quên hẳn cái chuyện đó. Thời gian sau này ngoài việc chăm sóc phần ruộng ít oi được khoán, chị phải lo trông trọt ngọn rau, cây ớt trong vườn hoặc đi làm mướn. Nghĩa là chị vẫn phải quần quật với công việc để nuôi hai bà cháu...



Một buổi trưa cuối đông, lúc đang vói tay cắt mấy tàu lá chuối để bán cho người ta gói bánh tét, chị Liễu bỗng nghe ai đó hỏi lớn:

–Mụ Liễu mô rồi ra lãnh tiền ăn Tết tề!

Chị Liễu vội ngừng tay nhìn ra ngõ. Chị định nói đùa một câu ý nhị nhưng liền khựng lại. Một người đàn ông lạ dắt chiếc xe honda đang tiến vào sân...

–Bà có phải là Nguyễn Thị Liễu không?

–Dạ phải, ông hỏi có chuyện chi?

–Có tiền bên Mỹ gửi cho bà. Xin lỗi, chồng bà tên gì?

Chị nói tên chồng. Người khách hỏi tiếp:

–Xin bà vui lòng cho mượn giấy “chứng minh nhân dân”!

Chị Liễu mừng rỡ vội đi tìm giấy tờ. Hóa ra chị có tiền ăn Tết thật!

–Bây giờ bà muốn lấy tiền đô hay tiền Việt?

–Dạ, tiền đô hay tiền Việt cũng được!

–Vậy lấy tiền Việt khỏi mắt công đi đỏi nhé!

Người khách đưa tờ biên nhận bảo chị ký. Chị lẩm nhẩm đọc: Hội Cứu Trợ Thương Phế Bình và Cô Nhi Quả Phụ... Bất giác chị thở dài, nước mắt chị bỗng tuôn trào. Hình như mấy dòng chữ đã làm chị xúc động. Người khách trao cho chị 32 tờ bạc mệnh giá 50,000 đồng Việt Nam:

–Đây là một triệu sáu trăm ngàn tức một trăm đô la. Bà đếm lại đi!

Chị run run cầm xấp tiền, lí nhí nói lời cảm ơn không được rõ. Khi người khách vừa đi khỏi, chị Liễu đếm xấp tiền lại một lần nữa. Vừa lúc đó bé Nga bước vào nhà. Chị Liễu nhìn cháu rồi mỉm cười:

–Rửa chân tay mau lên để đi chơi với mẹ!

–Đi chơi mô mẹ?

–Tao bảo đi thì cứ đi chứ hỏi chi?

Chị lấy ra một cái thúng rồi dùng lá chuối khô lau sạch bụi cả trong lẫn ngoài. Xong, chị bỏ vào thúng một cái đĩa nhôm, giục cháu:

–Xong chưa? Đi!

Bé Nga sung sướng lộ hẳn ra mặt, lót thót bước theo chân bà nó. Mặt nó càng rạng rỡ hơn khi thấy bà nó tiến vào chợ. Mỗi lần theo bà vào nơi này ít nhất nó cũng được cái kẹo cái bánh... Nhưng lần này bà nó dẫn nó vào thẳng hàng vải:

–Con thích màu mô cho lựa đi!

Bé Nga ngạc nhiên tròn mắt nhìn mẹ nó:

–Lựa mần chi mẹ?

Chị Liễu nguýt yêu cháu:

–May áo quần chứ mần chi nữa! Chưa may được thì chực bực cái mặt ra, bộ chừ không muốn nữa à?

Bé Nga say mê nhìn những tấm vải. Hình như màu nào cũng tươi sáng, cũng hấp dẫn đối với nó. Chị Liễu chỉ từng tấm hỏi cháu nhưng tấm nào bé Nga cũng gật đầu cả. Sau cùng chị Liễu đành tự chọn lấy – hai loại khác nhau nhưng đều là vải bông.

Xong xuôi, chị dẫn bé Nga đến ngay tiệm may gần đó. Bé Nga rất ngỡ ngàng khi thấy người thợ may dùng cái thước dây để đo vai, đo lưng nó. Người thợ hỏi đùa:

–May một lần hai bộ à? Nghèo mà chơi sang dữ vậy!

–Chừ có chút lộc ngoại may cho luôn chứ biết khi khác biết có tiền mà may không? Chú biết đây là lần đầu cháu được may áo quần mới đó. Tội nghiệp từ trước tới chừ cháu chỉ toàn mặc đồ nính. Gắng may cho cháu kịp mặc trước Tết nghe!

Người thợ đo xong chị Liễu lại dẫn cháu đi mua hai hộp mứt, hai hộp trà, một gói đường phèn và cho bé Nga một hộp bánh qui. Bé Nga ngạc nhiên hỏi:

–Tiền mô mà mẹ mua nhiều rứa? Bữa ni mẹ giàu rồi à?

–Tiền mẹ mới ăn trộm, bữa ni mẹ giàu rồi!

–Rứa khi mô mẹ cho cháu ăn mứt?

–Không được nói bậy! Mứt trà ni để mẹ lo việc trên đầu trên cổ đã.

Thế rồi chị Liễu dẫn bé Nga đến nhà cô Miên. Hai bà cháu vừa bước vào ngõ thì bà Huấn mẹ cô Miên đứng trong nhà đón đả chào:

–Hai mẹ cháu le te nách thúng đi mô đó?

–Dạ, đến chị có chút việc. Lâu ni cô Miên có gởi thư về không?

–Có. Tôi cũng mới nhận ít quà Tết của nó hôm rồi. Có việc chi rứa?

Chị Liễu để cái thúng xuống. Chị sắp một gói trà, một hộp mứt và gói đường phèn vào chiếc đĩa nhôm rồi trình trọng bụng lại nói với bà Huấn:

–Có chút quà mọn gọi là chút lòng thành xin chị nhận lấy thảo!

Bà Huấn trở mắt ngạc nhiên:

–Có việc chi mà cô làm lát lát vậy?

–Dạ, nhờ cô Miên nên hồi trưa ni tôi có nhận được một số tiền!

–À, tôi biết rồi, chắc tiền cứu trợ cô nhi quả phụ chứ gì! Được bao nhiêu?

–Dạ, không dám giấu chị, được một triệu sáu.

–Được rồi, cô có lòng tôi xin cảm ơn cô. Nhưng tôi cũng mới nhận quà của cháu Miên. Thôi cô cứ đem về mà dùng.

–Vẫn biết rửa nhưng đây là chút lòng thảo của mẹ cháu tôi, xin chị đừng từ chối!

–Cô có lòng như rửa là quý rồi. Cô đem về mà dùng đi, tôi không nhận mô!

Bà Huấn hết lòng từ chối nhưng chị Liễu vẫn nhất định không chịu. Cuối cùng bà Huấn vói tay cầm lấy gói trà:

–Cô cứ nhất định như vậy thôi tôi xin nhận một gói trà lấy thảo đủ rồi.

Chị Liễu bất đắc dĩ chào bà Huấn rồi dắt bé Nga về. Về mặt chị không mấy vui. Nhưng đi được một đoạn đường chị bỗng quay ngoắt trở lại chợ. Chị lại vào hàng vải mua một xấp khác. Bé Nga ngạc nhiên hỏi:

–Mẹ mua vải màn chi nữa mẹ?

Chị Liễu cười:

–Mi bận đồ mới được cũng cho hai đứa em mi bận với chứ!

Tiếp đó chị lại mua cả nửa thúng nếp, một ít đậu đen, đậu phộng cùng một số đồ lặt vặt chất gần đầy một thúng. Chị phải nhờ người ta đỡ lên đầu để chị đội mang về.



Vợ chồng Mệt dắt hai đứa nhỏ đến nhà chị Liễu vào chiều hăm tám. Nhìn hai đứa nhỏ xúng xính trong hai bộ đồ mới, chị Liễu cười sung sướng hỏi:

–Chà, hai cháu của mẹ bận áo quần mới đẹp dữ hả? Đứa mô cho mẹ mượn bận một bữa đi!

Chị ôm từng đứa hôn hít rồi quay vào bên trong gọi:

–Con Nga mau dậy ra chơi với em nì. Ngủ chi mà ngủ lăm rứa không biết!

Chị lại quay sang vợ chồng Mệt:

–Hai đứa bây vô phụ với mạ lo cúng sớm rồi còn nấu bánh tét nữa chứ!

Mẹ nhìn mẹ cười:

–Năm nay mạ bánh quá, có cúng tất niên lại có nấu bánh tét nữa chứ! E mạ tiêu gần hết số tiền người ta cho rồi?

–Thì tiền người ta cho mình để tiêu chứ để mần chi? Tiền nó cũng nhờ ba mi mà có đó! Phải cho mấy đứa nhỏ nó biết ăn Tết là răng một lần chứ! Lâu nay cả ba đứa con tụi bây thật tình đã biết Tết là chi mô? À, cả mi cũng rứa nữa đó chứ Mẹ! Ủ, phải rồi! Cả ba chục năm từ ngày giải phóng tới chừ tao mới có dịp cúng tất niên, cúng giao thừa lại một lần đây chứ! Lâu ni hàng ngày chưa có bữa mô no bụng lấy chi mà lo Tết?

Chồng Mẹ – thằng Thực cũng xen vào:

–Chính con cũng chưa biết Tết thật sự ra răng hưởng chi tụi nó. Gần đây còn đỡ, hồi làm hợp tác xã ngày ba mươi còn ở ngoài ruộng, ngày mồng một lo đi trồng cây nhớ bác. Có hề được nghỉ Tết mô! Cực hết chỗ nói!

–Chừ mạ nhờ thằng Thực lo việc trên bàn thờ. Trái cây, bánh cộ, giấy áo mạ đã để sẵn, sắp xếp răng cho khéo thì sắp. Còn con Mẹ phụ nấu nướng với mạ!

Mẹ rất ngạc nhiên khi thấy mẹ kho nấu nhiều món quá. Thịt gà bóp, thịt heo phay, thịt heo kho tàu, thịt vịt chầm nước mắm gừng, chả trứng, canh cá, cá thu kho, tôm rằn kho, các loại đậu giá chiên xào... Không món nào nhiều lắm nhưng tương đối đủ vị cho một bữa cỗ của hạng nhà giàu. Mùi thức ăn nóng thơm lừng khiến ai nấy đều nuốt nước bọt... Mấy đứa nhỏ có lẽ thèm quá, đều chạy vào chơi quanh quần trong nhà để chờ đợi.

Mẹ tuy cũng thèm nhưng tiếc của, cô hỏi mẹ:

–Thức ăn chi mà nhiều dữ ri? Mạ không nhớ mấy lần Tết mình phải ăn cháo khoai bụng sôi rột rột cả đêm à?

–Răng không nhớ được? Nhưng mình đói cũng đói rồi, khổ cũng khổ rồi, chừ may có được chút lộc ngoài, không cho mấy đứa nó thỏa mãn một bữa còn đợi khi mô?

Tội nghiệp ba đứa nhỏ đứa nào cũng chăm chú theo dõi từ việc đơm múc thức cúng ra chén đĩa đến việc bung đặt thức ăn lên bàn thờ, đến việc thắp hương, việc vái lạy của bà ngoại và cha mẹ chúng.

–Khi mô thì cúng xong mẹ?

Chị Liễu lần vợ chồng Mẹt đều tức cười khi nghe cậu bé út hỏi. Mẹt cười nói:

–Mày buồn ngủ cứ đi ngủ đi đã, sáng mai mới xong.

Nghe Mẹt nói cả ba đứa nhỏ đều lộ vẻ tiu nghỉu. Chị Liễu không nhịn cười được.

–Chóc nữa thôi, khi mô hương gàn tàn mẹ rót nước lên là xong!

Một lát sau bé Nga nhắc:

–Hương gàn tàn hết rồi mẹ ơi!

Chị Liễu lại cười:

–Ừ, mẹ đi rót nước đây!

Chị Liễu tự đi rót nước cúng đặt lên bàn thờ rồi “bái tất”. Bọn nhỏ có vẻ nôn nóng nhìn theo từng động tác của chị Liễu khiến cha mẹ chúng không khỏi xúc động. Một lát sau cả nhà đã ngồi quanh mâm cỗ. Bọn trẻ hoạt động đôi đũa hăng hái quá khiến Mẹt phải ngăn cản chúng:

–Từ từ mà nhai, coi chừng mắc cổ!

Chị Liễu cảm động nhìn các cháu:

–Ôn ngoại bây đãi đó. Bây cứ ăn một bữa cho bura đi. Biết ôn ngoại không? Áo quần mới bây bận đó cũng là của ôn ngoại cho cả. Nếu ôn ngoại bây còn sống chắc nhà mình không đến nỗi khổ thế ni mô!

Đồ ăn tuy nhiều nhưng chị Liễu chỉ ăn nếm nếm mỗi thứ một chút rồi buông đũa trước ai hết. Chị đứng dậy nói:

–Tao rứa là rồi đó. Bây cứ ăn đi và canh chừng đừng để tui nó ăn nhiều quá không tốt. Còn thì đây đó tui ăn lại nữa. Chừ tao phải lo chuẩn bị cho xong bánh tét để nấu.



Trời về đêm mùa đông vẫn thường lạnh nhưng chị Liễu vẫn kê bếp nấu bánh trước sân. Chị đặt một cái đòn ngồi bên bếp để ngồi canh lửa. Củi đun toàn là những gốc tre, gốc sắn thô kệch và một ít gỗ tạp. Ngọn lửa bị nồi bánh ngăn cản không bốc cao được, cứ xoắn quanh đáy nồi bập bùng trông khá đẹp mắt. Hơi lửa ấm áp đã dần lôi cuốn cả nhà đến ngồi quanh nồi bánh. Chị Liễu than:

–Việc nấu bánh bừa ni hơi bất ngờ nên mạ không chuẩn bị củi được. Chừ phải nấu củi tạp ni mất công canh chừng lắm. Vì rúra mạ phải kêu bậy qua giúp một tay. Nhưng thôi, bậy vô dợn cho tụi nó ăn lại đi mà về ngủ. Mạ canh chừng một mình cũng được.

–Khoảng khi mô bánh mới chín mạ?

–Sáng mai.

–Rúra chừ mạ phải thức cả đêm à?

–Chứ răng nữa!

–Vắt vả như rúra mạ bày đặt ra nấu bánh mần chi?

–Lâu ni mắc ơn nghĩa xóm giềng quá nhiều chừ may có một chút lộc ngoại cũng nên trả bớt cho người ta một chút chứ! Mụ Huấn một đòn nì, mụ Hoàng một đòn nì, o Lý một đòn nì...

–Mạ nì, chừ cứ để tụi nó ngồi chơi rồi chốc nữa dọn ăn luôn. Ăn xong cho tụi nó ngủ lại đây cũng được. Còn ba mẹ con mình thay nhau canh nồi bánh.

–Ừ, bậy tính rúra cũng được. Tao cũng đỡ mệt. Có lẽ giờ ni hàng xóm ngó đến nhà mình họ sẽ ngạc nhiên lắm.

–Ngạc nhiên cái chi?

–Hơn ba chục năm ni có đêm đông mô mà nhà mình có ánh lửa? Có khi mô đủ cả nhà ngồi quanh bếp lửa như chừ? Lửa ni là lửa ba mi đem từ đất Mỹ về đó! Thấy cảnh ni hàng xóm không ngạc nhiên răng được?

Mẹ nghe mẹ nói bắt giác cất giọng hát lên một câu hát cũ:

*“Bên mái tranh nghèo ngồi quanh bếp hồng,
trông bánh chưng chờ trời sáng,
đỏ hây hây những đôi má đào...”*

Nhưng Mẹ chợt khựng lại khi nghe mấy tiếng sụt sịt của mẹ. Cô ngạc nhiên quay mặt lại nhìn. Dưới ánh lửa bập bùng Mẹ thấy rõ mấy giọt lệ đang lăn trên má chị Liễu. Không biết chị bị xúc động vì câu hát của con mình hay do ngọn khói nào đó làm chị cay mắt.

Ngô Việt Trọng



Nguồn: Internet eMail by Ngô Việt Trọng chuyển

*Đăng ngày Thứ Năm, November 24, 2022
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*